

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

NỘI DUNG ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
KHỐI 5 - NĂM HỌC 2024 – 2025

I. MÔN TOÁN

1. **Số học:** Số tự nhiên, phân số, số thập phân

- Các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân
- So sánh số tự nhiên, phân số, số thập phân
- Sắp xếp dãy số tự nhiên, phân số, số thập phân đã cho theo thứ tự
- Làm tròn số thập phân; rút gọn, quy đồng phân số
- Các phép tính với số đo thời gian
- Một số yếu tố thống kê và xác suất

2. **Đại lượng:** Đơn vị đo khối lượng, độ dài, diện tích

- Đổi đơn vị đo
- So sánh
- Đơn vị đo thể tích (m^3 , dm^3 , cm^3)
- Đơn vị đo thời gian.

3. **Hình học:**

- Tính chu vi, diện tích của các hình đã học: hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang, hình tròn,...
- Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

4. **Toán có lời văn:**

- Bài toán liên quan đến rút về đơn vị
- Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó
- Tìm phân số của một số
- Toán trung bình cộng.
- Tỷ lệ bản đồ
- Tìm hai số khi biết Tổng- tỉ, Hiệu- tỉ của hai số.
- Toán tỉ số phần trăm
- Toán chuyển động đều

II. MÔN TIẾNG VIỆT

1. **Đọc tiếng:** Đọc và trả lời câu hỏi các bài tập đọc từ tuần 28 đến tuần 33 (*Học thuộc lòng các bài thơ*)

2. **Đọc hiểu:**

- HS đọc và trả lời câu hỏi một văn bản ngoài sách giáo khoa. Các câu hỏi theo hình thức: trắc nghiệm, điền khuyết, trả lời câu hỏi.
- Nắm được một số từ ngữ thuộc các chủ điểm đã học
- Ôn tập về: từ loại, đại từ, từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa, kết từ,...



- Ôn tập xác định thành phần câu
- Dấu gạch ngang, biện pháp điệp từ, điệp ngữ.
- Câu đơn, câu ghép
- Cách nối các vế câu ghép
- Liên kết các câu bằng cách lặp từ, bằng từ ngữ nối, từ ngữ thay thế
- Cách viết hoa danh từ chung, cách viết tên người, tên địa lí nước ngoài

3. Tập làm văn: Văn tả người, văn tả phong cảnh

III. KHOA HỌC

- Bài 18: Vi khuẩn xung quanh chúng ta
- Bài 20: Vi khuẩn gây bệnh ở người và cách phòng tránh
- Bài 22: Sự hình thành cơ thể người
- Bài 25: Chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì
- Bài 26: Phòng tránh bị xâm hại

IV. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

- Bài 14: Cách mạng tháng Tám năm 1945
- Bài 16: Chiến dịch HCM năm 1975
- Bài 21: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
- Bài 22: Các châu lục và đại dương trên thế giới (*phần đại dương*)
- Bài 23: Dân số và các chủng tộc chính trên thế giới

V. CÔNG NGHỆ

- Bài 6: Sử dụng tủ lạnh
- Bài 7: Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin
- Bài 8: Mô hình máy phát điện gió
- Bài 9: Mô hình điện mặt trời

VI. TIẾNG ANH

1. Phạm vi: Từ Unit 7 đến Unit 11

2. Từ vựng:

- Chủ đề Thể thao: các từ vựng chủ đề thể thao, cụm từ chỉ tần suất (*fast, helmet, jump, race, win, control, fight, kick, mind, movement, competition, ice-dancer*)
- Chủ đề Con người và địa danh: các từ vựng về nhà cửa, cuộc sống phi hành gia. (*balcony, basement, floor, garden, ladder, view, apartment, football-shaped, house, tree houses, fasten, float, relax, soap, space, towel*)
- Chủ đề Kỳ nghỉ lễ và du lịch: các từ vựng chủ đề các địa danh trên thế giới, các động từ thì quá khứ (*bridge, canal, crime, lock, village flight, hot-air balloon, inventor, silk, smoke*)
- Chủ đề Trình diễn nghệ thuật: các từ vựng chủ đề phim ảnh, các động từ thì quá khứ (*advert, autograph, director, film studio, make-up, set, action, animated, award, cartoon, character, company, adventure, comedy, fantasy, musical, science fiction*)

- Chủ đề Động vật: Các từ vựng chủ đề động vật, tính từ so sánh hơn.
(*binoculars, butterfly, cave, insect, lizard, torch, be together, care for, cheetah, cub, friendship, unusual, clever, pet shop, really, smart*)

3. Cấu trúc:

- Anita **is having fun** with her new helmet **at present**. (*Thì hiện tại tiếp diễn*)
- Children **should** learn to play a sport.
- Children **shouldn't** watch TV many hours a day.
- I ride my bike **once a week / twice a week / three times a week / four times a week**.
- **Would you like to** live in a treehouse? - Yes, I **would** / No, I **wouldn't**.
- You **must** kick the ball.
- You **mustn't** touch the ball with your hands.
- It's Saturday, **so** we can go to the shops. (*Liên từ quan hệ nguyên nhân-kết quả*)
- I don't like cities **because** they're noisy!
- My family **watched** an interesting TV show **last night**. (*Thì quá khứ đơn*)
- When I **was** a child, I **wanted** to go on a hot-air balloon ride.
- What **did** you do yesterday? - I **played** the piano.
- **Last night**, my family **slept** in a hotel.
- I **got** the singer's autograph, but I **did not** get the actor's (*Dạng phủ định thì quá khứ đơn*)
- **When** was Charlie Chaplin born? - In 1889. (*Từ để hỏi trong tiếng Anh*)
- These are **my favourite films**. (*Cách sử dụng tính từ*)
- Snakes are **longer than** worms. (*Tính từ so sánh hơn*)
- In some zoos, people put dogs with cheetahs **to** help them relax. (*cụm từ chỉ mục đích*)
- My dog is **really smart**.
- This park is **a really interesting place** to visit.
- She **really loves** her cat. We don't have any pumpkins at home.

VII. TIN HỌC

Bài 17+18: Cấu trúc tuần tự

- Nêu được ví dụ cụ thể mô tả cấu trúc tuần tự và sử dụng được cấu trúc điều khiển này trong chương trình đơn giản.

- Vận dụng cấu trúc tuần tự trong lập trình các chương trình đơn giản.

Bài 19+20: Cấu trúc lặp với số lần biết trước

- Nêu được ví dụ cụ thể mô tả cấu trúc lặp với số lần biết trước và sử dụng được cấu trúc điều khiển này trong chương trình đơn giản.

- Vận dụng cấu trúc lặp với số lần biết trước trong lập trình các chương trình đơn giản.

Bài 21+22: Cấu trúc lặp liên tục

- Nêu được ví dụ cụ thể mô tả cấu trúc lặp liên tục và sử dụng được cấu trúc điều khiển này trong chương trình đơn giản.

- Vận dụng cấu trúc lặp liên tục trong lập trình các chương trình đơn giản.

Bài 23+24: Cấu trúc lặp có điều kiện



- Nêu được ví dụ cụ thể mô tả cấu trúc lặp có điều kiện và sử dụng được cấu trúc điều khiển này trong chương trình đơn giản.

- Vận dụng cấu trúc lặp có điều kiện trong lập trình các chương trình đơn giản.

Bài 25: Biến nhớ

- Nhận biết, tạo được và nhập được giá trị cho các loại biến nhớ (biến) trong Scratch.

Bài 26: Biểu thức

- Nhận biết và xây dựng được các biểu thức thực hiện tính toán giá trị biểu thức trong chương trình đơn giản.

- Sử dụng được biểu thức trong một số chương trình đơn giản.

- Sử dụng được biểu thức và biến nhớ trong lập trình các chương trình đơn giản.

*** Dự kiến lịch kiểm tra định kì cuối học kì II như sau:**

- Môn Tin học: Tuần 31

- Môn Tiếng Anh: 14h ngày 24/4/2025

- Môn Công nghệ: 14h ngày 06/5/2025

- Môn Khoa học: 14h ngày 07/5/2025

- Môn Lịch Sử - Địa lý: 14h ngày 08/5/2025

- Môn Tiếng Việt: 8h40 ngày 13/5/2025

- Môn Toán: 8h40 ngày 14/5/2025

Phúc Lợi, ngày 08 tháng 4 năm 2025

NHÓM TRƯỞNG

GIÁO VIÊN TIN HỌC

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Hoàng Mai Phương

Nguyễn Hải Yến

Nguyễn Thị Hòa



Đào Thị Minh Hạnh